

nghiệp, Lương thực, Công nghiệp thực phẩm cũ, trình Hội đồng Bộ trưởng xét và quyết định. Trước mắt, các đơn vị hiện có được tiếp tục hoạt động bình thường cho đến khi có quyết định mới.

**Điều 6.** — Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành; những quy định trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 7.** — Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Công nghiệp thực phẩm và Thủ trưởng các ngành liên quan và Ủy ban Nhân dân các cấp chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÔ VĂN KIẾT

**NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 47-HĐBT ngày 5-3-1987 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ Năng lượng.**

### HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;*

*Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Nhà nước số 782-NQ/HĐNN7 ngày 16-2-1987 phê chuẩn việc thành lập Bộ Năng lượng,*

### NGHỊ ĐỊNH:

**Điều 1.** — Bộ Năng lượng là cơ quan của Hội đồng Bộ trưởng chịu trách nhiệm thống nhất quản lý việc phát triển ngành năng lượng (trước mắt trực tiếp quản lý điện và than) trong phạm vi cả nước theo đúng đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; bảo đảm đáp ứng ngày càng đầy đủ về điện và than cho nền kinh tế, cho xuất khẩu, phục vụ đời sống nhân dân và nhu cầu cho quốc phòng.

**Điều 2.** — Bộ Năng lượng có nhiệm vụ, quyền hạn quản lý Nhà nước đối với ngành năng lượng, cụ thể là:

1. Căn cứ vào đường lối và chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, xây dựng các quy hoạch, các kế hoạch dài hạn, kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm của ngành năng lượng trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định; tổ chức chỉ đạo thực hiện kế hoạch ấy.

2. Xây dựng các dự án pháp luật, các chính sách, chế độ, các tiêu chuẩn, định mức kinh tế kỹ thuật, chính sách về sản xuất, phân phối điện và cung ứng than trình Hội đồng Bộ trưởng ban hành hoặc tự mình ban hành theo quy định của Hội đồng Bộ trưởng.

3. Xây dựng các dự đoán về phát triển khoa học và kỹ thuật của ngành năng lượng trước mắt chủ yếu là điện và than; thống nhất quản lý việc thực hiện đường lối, chính sách về khoa học và kỹ thuật, về công tác nghiên cứu, phát triển khoa học và kỹ thuật của ngành năng lượng; chỉ đạo việc áp dụng những thành tựu về khoa học và những tiến bộ kỹ thuật vào ngành năng lượng trong cả nước.

4. Trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định hệ thống tổ chức của ngành năng lượng; xây dựng các tiêu chuẩn, chính sách, chế độ đối với cán bộ, nhân viên toàn ngành; đào tạo, bồi dưỡng hoặc đề ra nội dung đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công nhân viên ngành năng lượng.

5. Chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch hợp tác quốc tế về kinh tế, về khoa học và kỹ thuật của ngành năng lượng theo đường lối, chính sách của Đảng và những quy định của Nhà nước về quan hệ với nước ngoài.

6. Phát huy quyền chủ động sản xuất — kinh doanh của các cơ sở, chỉ đạo và kiểm tra các đơn vị trực thuộc bảo đảm thực hiện những nhiệm vụ và kế hoạch Nhà nước; sử dụng có hiệu quả cán bộ, lao động, tiền vốn, vật tư, thiết bị được Nhà nước giao.

Hướng dẫn và kiểm tra các ngành, các địa phương, các cơ sở trong cả nước về những vấn đề thuộc chức năng quản lý Nhà nước của ngành năng lượng nhằm bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh thống nhất những công việc thuộc nội dung quản lý của ngành.

**Điều 3.** — Bộ trưởng Bộ Năng lượng chịu trách nhiệm trước Hội đồng Bộ trưởng về toàn bộ các lĩnh vực công tác được giao.

Giúp việc Bộ trưởng có một số Thứ trưởng được phân công phụ trách từng lĩnh vực công tác, trong đó có một Thứ trưởng thứ nhất.

**Điều 4.** — Tổ chức bộ máy giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước trước mắt gồm có:

1. Vụ Kế hoạch
2. Vụ Khoa học kỹ thuật
3. Vụ Tổ chức cán bộ
4. Vụ Lao động tiền lương
5. Vụ Tài chính kế toán
6. Vụ Xây dựng cơ bản
7. Vụ Hợp tác quốc tế
8. Ban Thanh tra
9. Ban Giám sát điện năng
10. Văn phòng.

Các vụ, ban không tổ chức phòng, thực hiện chế độ làm việc trực tiếp giữa Vụ trưởng (Trưởng ban) với các chuyên viên.

Văn phòng Bộ có thể tổ chức một số phòng như phòng hành chính, quản trị, tổng hợp.

Bộ trưởng Bộ Năng lượng chịu trách nhiệm quy định cụ thể nhiệm vụ, lề lối làm việc và biên chế của các vụ, ban, văn phòng theo quy định chung của Nhà nước.

**Điều 5.** — Đối với các tổ chức sản xuất, kinh doanh, sự nghiệp, nghiên cứu khoa học của hai Bộ Điện lực và Mỏ và than (cũ), Bộ trưởng Bộ Năng lượng có trách nhiệm sắp xếp lại trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định hoặc tự quyết định, nếu là tổ chức thuộc thẩm quyền của Bộ.

**Điều 6.** — Nghị định này có hiệu lực từ ngày ban hành. Nghị định số 105-HĐBT ngày 26-9-1983 về thành lập Ban Năng lượng của Chính phủ và những quy định trong các văn bản trước đây trái với Nghị định này đều bãi bỏ.

**Điều 7.** — Bộ trưởng Bộ Năng lượng, Thủ trưởng các ngành, các cấp có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng

K.T. Chủ tịch

Phó Chủ tịch

VÕ VĂN KIẾT

**QUYẾT ĐỊNH của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng số 68-CT ngày 6-3-1987 về việc sắp xếp một bước bộ máy Bộ Thông tin.**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG**

*Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;*

*Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng Nhà nước số 782-NQ/HĐNN7 ngày 16-2-1987 phê chuẩn việc thành lập Bộ Thông tin;*

*Đề Bộ Thông tin sớm đi vào hoạt động,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** — Bộ Văn hóa có trách nhiệm chuyển giao những đơn vị sau đây sang Bộ Thông tin quản lý:

- Các cơ sở của Tổng cục Thông tin trước đây.
- Cục Xuất bản — báo chí.
- Liên hiệp các xí nghiệp in (và các Công ty vật tư ngành in).
- Tổng Công ty phát hành sách.
- Công ty Xuất nhập khẩu sách báo.

**Điều 2.** — Ủy ban Phát thanh và truyền hình Việt Nam (đã giải thể) có trách nhiệm bàn giao cho Bộ Thông tin công việc, cơ sở vật chất, tài sản và cán bộ nhân viên của các đơn vị trực thuộc Ủy ban Phát thanh và truyền hình (trừ Đài tiếng nói Việt Nam, Đài truyền hình Trung ương) cho Bộ Thông tin quản lý. Riêng Công ty sản